

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/HS-ST
Ngày: 05-02-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chon;
2. Ông Nguyễn Ngọc Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 446/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hàng Hồng T2, sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân: 079181017478, cấp ngày 27/4/2021; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà trọ số C, ấp D, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; con ông Hàng C, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955, bị cáo có chồng tên Lê Đức A, sinh năm 1981 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019; anh chị em ruột 05 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hàng Hồng Y, sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân: 079199018051, cấp ngày 13/02/2025; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số E Đường số A, ấp C, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; con ông Hàng Quốc A1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975, bị cáo có chồng tên Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1997; bị cáo chưa có con; anh chị em ruột 03 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Quốc V, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân: 079091026968, cấp ngày 13/01/2024; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E Đường số A, ấp C, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số E Đường số A, ấp C, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, bị cáo có vợ tên Nguyễn Hồng N1, sinh năm 1992 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2025; anh chị em ruột 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Minh K, sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân: 079099056188, cấp ngày 18/11/2024; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp Đ, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị K2, sinh năm 1976, bị cáo có vợ tên Lưu Thị Kim C2, sinh năm 2001 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024; anh chị em ruột 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Hàng Hồng N2, sinh năm 2001 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số A D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số E Đường số A, ấp C, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1988 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số E đường S, ấp B, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Hàng Hồng Y, sinh năm 1999 (có mặt);

Địa chỉ: Số A D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số E Đường số A, ấp C, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 20/05/2025, Nguyễn Hoàng Minh K đang điều khiển xe máy biển số 94K1-276.26 đi đến trước địa chỉ số A Tỉnh Lộ 8, khu phố C, Thị trấn C, huyện C (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị lực lượng tuần tra 363 kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro có số Imei:

354569168081368 của K, phần ứng dụng “Ghi chú” và “Zalo” có nội dung tin nhắn nghi vấn “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” với 03 người Yến, N2, T1 (tên thật là T) nên được cơ quan Công an mời về trụ sở để làm rõ.

- Khương cho Hàng Hồng Y vay 03 lần:

+ Lần 1: Vào đầu tháng 09/2024, Hàng Hồng Y có nhắn tin qua Z hỏi vay tiền của K số tiền là 20.000.000 đồng. K đồng ý cho Y vay với lãi suất 20%/tháng. Sau đó, K dùng tài khoản ngân hàng T3 có số tài khoản: 9999966639 tên “Nguyễn Hoàng Minh K” chuyển qua Ngân hàng T3, số tài khoản: 2456686899 tên “Hàng Hồng Y” số tiền là 10.000.000 đồng và đưa cho Y tiền mặt 10.000.000 đồng. Y đóng tiền lãi cho K 08 lần số tiền 4.000.000 đồng/tháng bằng hình thức chuyển tiền qua số tài khoản của K hoặc đưa tiền mặt vào đầu và giữa tháng (từ 10/2024-5/2025). Tổng cộng số tiền lãi đến nay Y đã đóng cho K số tiền là 32.000.000 đồng, tiền gốc 20.000.000 đồng Y chưa trả lại cho K. Vậy, số tiền lãi hợp pháp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự mà K được nhận là $20\%/365 \text{ ngày} \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 240 \text{ ngày} = 2.630.136,986 \text{ đồng}$. **Số tiền lãi bất hợp pháp K hưởng từ việc cho vay tiền này là 32.000.000 đồng - 2.630.137 đồng = 29.369.863 đồng.**

+ Lần 2: Ngày 18/11/2024, Y vay của K số tiền là 15.000.000 đồng với lãi suất 20%/tháng, K chuyển qua tài khoản ngân hàng T3 của Y số tiền là 15.000.000 đồng. Y đóng tiền lãi cho K 05 lần mỗi lần 3.000.000 đồng/tháng bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản của K. Tổng cộng số tiền lãi Y đã đóng cho K là 15.000.000 đồng, tiền gốc 15.000.000 đồng Y chưa trả lại cho K. Vậy, số tiền lãi hợp pháp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự mà K được nhận là $20\%/365 \text{ ngày} \times 15.000.000 \text{ đồng} \times 150 \text{ ngày} = 1.232.876,71 \text{ đồng}$. **Số tiền lãi bất hợp pháp K hưởng từ việc cho vay tiền này là 15.000.000 đồng - 1.232.876,71 đồng = 13.767.123,29 đồng.**

+ Lần 3: Vào ngày 10/02/2025, Y có vay của K số tiền là 20.000.000 đồng và K đồng ý với lãi suất 20%/tháng. Khương chuyển số tiền 20.000.000 đồng qua Ngân hàng B số tài khoản: 8831251994 mang tên “Nguyễn Hoàng L1” (chồng Y). Sau đó, Y đóng tiền lãi cho K 02 lần mỗi lần 4.000.000 đồng/tháng bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản của K. Tổng cộng số tiền lãi Y đã đóng cho K số tiền là 8.000.000 đồng, tiền gốc 20.000.000 đồng Y chưa trả lại cho K. Vậy, số tiền lãi hợp pháp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự mà K được nhận là $20\%/365 \text{ ngày} \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 60 \text{ ngày} = 657.534,25 \text{ đồng}$. **Số tiền lãi bất hợp pháp K hưởng từ việc cho vay tiền này là 8.000.000 đồng - 657.534,25 đồng = 7.342.465,75 đồng.**

Tổng cộng số tiền lãi của 03 khoản vay mà Y đã đóng cho K là 55.000.000 đồng, tiền gốc: 55.000.000 đồng.

- Khương cho Hàng Hồng N2 vay 01 lần:

Khoảng cuối tháng 12/2024, K có cho Hàng Hồng N2 mượn số tiền 2.000.000 đồng (không tính lãi). Sau đó, N2 hỏi K vay cho di của N2 số tiền 10.000.000 đồng (thực tế N2 là người vay) thì K đồng ý và đưa tiền mặt cho N2. Đến khoảng cuối tháng 01/2025, N2 nhắn tin cho K muốn vay số tiền 25.000.000 đồng thì K đồng ý và chuyển khoản cho N2 số tiền 13.000.000 đồng qua ngân hàng B số tài khoản 1890596203 chủ tài khoản Hàng Hồng N2 và nhắn tin qua Zalo với N2 “24 tây tháng sau 3tr + 2tr của di e là 5tr e nha” (**lãi suất 20%/tháng**) thì N2 đồng ý. Số tiền 12.000.000 đồng K cho N2 vay trước đó không tính lãi, K thống nhất cho N2 mượn lại và tính lãi **20%/tháng**. Tổng số tiền gốc N2 vay của K là 25.000.000 đồng (với lãi suất 20%/ tháng, đóng lãi

vào ngày 24 mỗi tháng, số tiền lãi N2 phải đóng cho K là 5.000.000 đồng/tháng. N2 đóng không đúng ngày, nhưng thường vào cuối mỗi tháng. N2 đã đóng lãi cho K được 03 tháng với số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho 02 khoản vay, tổng cộng 15.000.000 đồng. Số tiền gốc 25.000.000 đồng N2 chưa trả lại cho K. Vậy, số tiền lãi hợp pháp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự mà K được nhận là $20\%/365 \text{ ngày} \times 25.000.000 \text{ đồng} \times 90 \text{ ngày} = 1.232.876,712 \text{ đồng}$. **Số tiền lãi bất hợp pháp K hưởng từ việc cho vay tiền này là $15.000.000 \text{ đồng} - 1.232.876,712 \text{ đồng} = 13.767.123,3 \text{ đồng}$.**

- Khương cho Lê Hoàng T vay 01 lần:

Vào tháng 02/2025 (không nhớ rõ ngày), Lê Hoàng T hỏi vay Khương số tiền 2.000.000 đồng thì K đồng ý và T nói với K sẽ đóng lãi mỗi tháng là 400.000 đồng/tháng ($20\%/tháng$) thì K chuyển khoản 2.000.000 đồng cho anh T từ tài khoản của K đến Ngân hàng S của Lê Hoàng T, số tài khoản số 060274124124 (ngày 14/02/2025). Thọ đóng tiền lãi cho K bằng cách đưa trực tiếp tiền cho K vào tháng 3/2025 số tiền 400.000 đồng và chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng T3 của K số tiền 2.200.000 đồng vào đầu tháng 5/2025. K đồng ý cho anh T 200.000 đồng do anh T đã trả tiền gốc. T đã đóng lãi cho K là 600.000 đồng (tháng 3/2025, 4/2025). Vậy, số tiền lãi hợp pháp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự mà K được nhận là $20\%/365 \text{ ngày} \times 2.000.000 \text{ đồng} \times 60 \text{ ngày} = 65.753,424 \text{ đồng}$. **Số tiền lãi bất hợp pháp K hưởng từ việc cho vay tiền này là $600.000 \text{ đồng} - 65.753,424 \text{ đồng} = 534.246,576 \text{ đồng}$.**

Tổng số tiền hợp pháp của K từ việc cho vay 5.819.177,986 đồng, số tiền thu lợi bất chính của của K 64.780.821,916 đồng.

Ngoài ra, qua kiểm tra tin nhắn phát hiện Hồng Y nhắn qua ứng dụng Zalo với Nguyễn Quốc V, Hàng Hồng Tâm về việc “Đánh bạc” bằng hình thức mua bán số lô, số đề vào ngày 05/05/2025. Cụ thể như sau:

Vào lúc 15 giờ 49 phút ngày 05/5/2025, V dùng tài khoản Zalo tên “Gas V” nhắn tin cho bị can Y qua tài khoản Zalo tên “Tiệm Gọi Đầu Y1” với nội dung “2dxc 699.429 100k bl 10.bl 29.99.88 50k bl 7429.6429.7699. 588. 7488 10k” có nghĩa là 02 Đài Thành phố H, Đồng Tháp: Số F. 429 xiủ chủ 02 đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp số tiền là 100.000 đồng, bao lô số 699 và 429 với số tiền là 10.000 đồng, bao lô số 29, 99, 88 với số tiền là 50.000 đồng, bao lô số 7429, 6429, 7699, 588, 7488 với số tiền là 10.000 đồng. Tiếp đó, V nhắn tin với nội dung “Hoi ngta hét bn”. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, thì Y trả lời “Oke”, có nghĩa là đồng ý bán số lô, đề cho V. Tiếp đó, Y chuyển tin nhắn mua số lô, số đề của V qua tài khoản Zalo tên “Tâm H” (Là tài khoản Zalo của Hàng Hồng Tâm) và được T2 đồng ý. Tổng số tiền V ghi đề trong ngày 05/5/2025 là 8.500.000 đồng nhưng T2 chỉ tính tiền 6.800.000 đồng và gửi qua cho Y. Yén chụp ảnh màn hình điện thoại Tâm tính tiền và gửi qua tin nhắn Zalo cho V. T2 chuyển các số trên cho bà Phạm Thị N3, sinh năm: 1977 qua tài khoản Zalo mà bị can T2 lưu tên là “C N3”. Bà N3 chung chi với T2 với tỷ lệ 1.000 đồng ăn 73.000 đồng để hưởng hoa hồng. Số tiền hưởng hoa hồng 3% trong ngày 05/5/2025, T2 giữ lại khoảng 150.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thắng thua, Tâm tính tiền và gửi tin nhắn qua Zalo cho Y, Y nhắn tin thông báo cho V. V gặp Y và đưa số tiền 3.300.000 đồng tiền mặt để chung chi tiền thắng thua. Sau đó, Y đến nhà T2 gửi số tiền này cho T2. (Tổng số tiền Việt ghi đề trong ngày 05/5/2025 là 8.500.000 đồng và số tiền V đánh trúng con 29 đài Thành phố Hồ Chí Minh bao lô 50.000 đồng là 3.500.000 đồng).

Khi có kết quả xổ số thắng thua thì bà N3 tính tiền và nhắn tin qua Z cho T2. T2 dùng ứng dụng Momo đăng ký bằng số điện thoại 0907150781 chuyển khoản cho chị N3 số tiền 4.000.000 đồng qua số tài khoản 19038587853017 mở tại ngân hàng T3 vào ngày 06/05/2025. Trong đó: số tiền đánh bạc đã chuyển cho bà N3 là 3.150.000 đồng, **trả nợ bà N3 850.000 đồng** (T2 được hưởng lợi 150.000 đồng tiền mua bán số lô, số đề).

Vật chứng thu giữ:

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 có số IMEI 1: 357973431216669 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax có số IMEI : 357569690204790 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro có số IMEI : 354569168081368 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax có số IMEI : 356684164297492 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc.

- Tiền ngân hàng N4 150.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSKV8 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử Hàng Hồng Tâm, Hàng Hồng Y và Nguyễn Quốc V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử Nguyễn Hoàng Minh K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án:

Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025, tại Thị trấn C, huyện C (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Hoàng Minh K có hành vi cho Hàng Hồng Y; Lê Hoàng T; Hàng Hồng N2 vay tiền với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, K thu lợi bất chính tổng số tiền **64.780.821,916 đồng**. Hành vi của Nguyễn Hoàng Minh K đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng đến an toàn, trật tự tại địa phương.

Khoảng 15 giờ 49 phút ngày 05/5/2025, Nguyễn Quốc V nhắn tin cho Hàng Hồng Y qua tài khoản Zalo mua số đề với nội dung mua số lô, số đề. Sau đó, Y chuyển tin nhắn mua số lô, số đề của V qua tài khoản Zalo Hàng Hồng Tâm và được T2 đồng ý. T2 chuyển các số lô, số đề trên cho bà Phạm Thị N3 để hưởng hoa hồng 3% trong ngày 05/5/2025, T2 giữ lại khoảng 150.000 đồng.

Tổng số tiền V ghi đề trong ngày 05/5/2025 là 8.500.000 đồng. Sau khi có kết quả, V đánh trúng con 29 đài Thành phố Hồ Chí Minh bao lô 50.000 đồng là **3.500.000 đồng**.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hàng Hồng T2 số tiền từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hàng Hồng Y số tiền từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V số tiền từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K số tiền từ 100.000.000 đến 150.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu tiền gốc tổng cộng 82.000.000 đồng (trong đó truy thu của bị cáo Hàng Hồng Y số tiền 55.000.000 đồng; truy thu của Hàng Hồng N2 số tiền 25.000.000 đồng và truy thu của bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K số tiền 2.000.000 đồng).

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 5.819.177 đồng. Đối với số tiền lãi bất hợp pháp là **64.780.821,916 đồng**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không nhận lại nên Hội đồng xét xử truy thu số tiền này đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hàng Hồng N2 và Lê Hoàng T không có yêu cầu gì và xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hàng Hồng Y không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Hàng Hồng T2 và Hàng Hồng Y là người dân tộc Khmer nhưng bị cáo biết, nghe được, đọc được tiếng Việt. Các bị cáo không yêu cầu người phiên dịch nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cử người phiên dịch tham gia tố tụng.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Hàng Hồng T2, Hàng Hồng Y và Nguyễn Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án:

Khoảng 15 giờ 49 phút ngày 05/5/2025 bị cáo Nguyễn Quốc V nhắn tin cho Hàng Hồng Y qua tài khoản Zalo mua số đề với nội dung mua số lô, số đề. Sau đó, Y chuyển tin nhắn mua số lô, số đề của V qua tài khoản Zalo Hàng Hồng Tâm và được T2 đồng ý. T2 chuyển các số lô, số đề trên cho bà Phạm Thị N3 để hưởng hoa hồng 3% trong ngày 05/5/2025, T2 giữ lại khoảng 150.000 đồng. **Tổng số tiền V ghi đề trong ngày 05/5/2025 là 8.500.000 đồng.** Sau khi có kết quả, V đánh trúng con 29 đài Thành phố Hồ Chí Minh bao lô 50.000 đồng là **3.500.000 đồng.** Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hàng Hồng T2, Hàng Hồng Y và Nguyễn Quốc V phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Hoàng Minh K có hành vi cho Hàng Hồng Y, Lê Hoàng T, Hàng Hồng N2 vay tiền với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025, bị cáo K thu lợi bất chính tổng số tiền **64.780.821,916 đồng.** Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ tham gia, vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo Hàng Hồng T2, Hàng Hồng Y và Nguyễn Quốc V đánh bạc bằng hình thức mua bán các số lô, số đề được thắng thua bằng tiền. Do đó, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội; hành vi của Nguyễn Hoàng Minh K đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng đến an toàn, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Đối với bị cáo Hàng Hồng T2:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Hàng Hồng Y:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc V:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, các bị cáo có việc làm và có thu nhập và các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền cũng đủ phát huy tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã

được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, hình phạt chính là phạt tiền nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về phân dân sự: Hàng Hồng Yên, Lê Hoàng T, Hàng Hồng N2 không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 có số IMEI 1: 357973431216669 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc, bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax có số IMEI : 357569690204790 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc, bị cáo T2 sử dụng vào việc phạm tội Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro có số IMEI : 354569168081368 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc, bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax có số IMEI : 356684164297492 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc, bị cáo Y sử dụng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tiền ngân hàng N4 150.000 đồng là tiền thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Cần buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K nộp lại số tiền gốc 2.000.000 đồng.

Cần buộc bị cáo Hàng Hồng Y nộp lại số tiền gốc 55.000.000 đồng.

Cần buộc Hàng Hồng N2 nộp lại số tiền gốc 25.000.000 đồng.

Cần buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K nộp lại tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 5.819.177 đồng. Đối với tiền lãi bất hợp pháp là **64.780.821,916 đồng** cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không nhận lại nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K nộp số tiền này vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Phạm Thị N3 có hành vi đánh bạc nhưng chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra quyết định tách vụ án hình sự số G12264/QĐ-CSHS ngày 18/12/2025 khi nào làm việc được tiếp tục xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Hàng Hồng Tâm số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Hàng Hồng Y số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước

- Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nộp vào ngân sách Nhà nước

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 có số IMEI 1: 357973431216669 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax có số IMEI : 357569690204790 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro có số IMEI : 354569168081368 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc.

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax có số IMEI : 356684164297492 (đã qua sử dụng), số lượng: 1 chiếc.

- Tiền ngân hàng N4 150.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K nộp số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Hàng Hồng Y nộp số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc Hàng Hồng N2 nộp số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Minh K nộp tiền lãi hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 5.819.177 (Năm triệu tám trăm mười chín ngàn một trăm bảy mươi bảy) đồng và tiền lãi bất hợp pháp 64.780.821,916 (Sáu mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn tám trăm hai mươi một phẩy chín trăm mười sáu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số G7212/LNK-CSHS ngày 18/12/2025 và Lệnh nhập kho vật chứng số G7211/LNK-CSHS ngày 18/12/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Hàng Hồng T2, Hàng Hồng Y, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Hoàng Minh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Thanh Thà